

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 5 năm 2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Giáp Đức Sơn

Ông Dương Minh Thiết

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Sang – Thư ký TAND huyện Lạng Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần thị Huệ – Kiểm sát viên trung cấp

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: chị Đồng Thị D, sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Kh, xã NghH, huyện LG, tỉnh BG

*Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bên Ph, xã NghHg, huyện LG, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 23/01/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đồng Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NghHg, huyện LGg ngày 07/01/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh H ghen tuông, nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người này, người khác, thường xuyên chửi bới chị. Chị đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, tháng 01 năm 2018 anh H viết đơn xin ly hôn, sau đó lại xin rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng sau đó vợ chồng chị vẫn sống ly thân, không thể hàn gắn được tình cảm. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 23/12/2015, hiện khỏe mạnh, đang ở cùng chị. Từ khi ly thân chị nhiều lần đến đón con về nuôi nhưng anh H không cho chị đón và thăm con. Chị đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H đã được tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, gửi triệu tập đến Tòa án làm việc, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án trình bày lời khai, ý kiến của mình, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ông Nguyễn Xuân H, bố đẻ anh H khai đầu năm 2015 ông đã tổ chức lễ cưới cho anh H, chị D. Sau khi kết hôn, chị D về làm dâu gia đình ông, vợ chồng anh H sống hòa thuận, đến khoảng tháng 8/2016 thì vợ chồng mâu thuẫn do chị D có quan hệ với người đàn ông khác thường hay đi làm về rất muộn, tuy nhiên gia đình ông không bắt được tận tay. Ngày 6/6/2017 âm lịch, chị D đã bỏ đi khỏi nhà ông, vợ chồng anh H, chị D sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Anh H, chị D có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc Kh hiện đang ở cùng anh H và vợ chồng ông, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Tòa án gửi các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H nhưng việc anh H không đến Tòa án làm việc thì ông không biết lý do vì sao anh H không đến.

Đại diện chính quyền địa phương xác nhận, sau khi anh H, chị D kết hôn được một thời gian thì vợ chồng đã liên tiếp xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì không rõ, nhưng từ tháng 8/2017 chị D đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ, anh H đã có lần làm đơn ly hôn chị D chị sau đó lại rút đơn, thực tế hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân, vợ chồng anh H có một con chung và cháu hiện vẫn sống cùng anh H và bố, mẹ anh H. Hiện anh H có mặt tại địa phương nhưng cán bộ Tòa án đến để tổng đạt văn bản tố tụng nhưng anh H không nhận hoặc không làm việc với Tòa án.

Tại phiên tòa chị D có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung, chị xin nuôi cháu Kh vì cháu còn quá nhỏ, đến nay chưa đủ 3 tuổi. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của thư ký đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn, đã không nghiêm túc chấp hành pháp luật theo triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Việc bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên đề nghị HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng mâu thuẫn của chị D và anh H, xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, đến nay vợ chồng không thể chung sống đề nghị HĐXX áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị D và anh H ly hôn, đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 23/12/2015 cho chị D nuôi, về cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị Đồng Thị D cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ song anh H không đến Tòa án làm việc, không trình bày lời khai tại Tòa trong quá trình giải quyết vụ án. Phiên tòa ngày 02/5/2018, anh H vắng mặt, đến phiên tòa ngày hôm nay, anh H tiếp tục vắng mặt và không có lý do, Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho anh Hưng theo đúng quy định của pháp luật, do đó HĐXX căn cứ điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai nguyên đơn cũng như xác minh đối với bố đẻ anh H, đại diện chính quyền địa phương cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được đã xác định chị Đồng Thị D và anh Nguyễn Văn H đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NghH, huyện LG ngày 07/01/2015, do đó quan hệ hôn nhân của anh H, chị D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Từ lời khai của nguyên đơn cũng như xác minh tại địa phương cho thấy, sau khi kết hôn, chị D và anh H về chung sống hòa thuận, hạnh phúc, cho đến cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 8/2017 mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, có những nghi ngờ trong quan hệ giữa chị D với người khác giới mà không thể giải quyết được. Từ tháng 8/2017 đến nay, chị D và anh H sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, không chăm lo cho hạnh phúc gia đình. HĐXX nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn của chị D, anh H đã gay gắt, kéo dài, việc duy trì hôn nhân không có hạnh phúc, do đó HĐXX căn cứ yêu cầu của chị D, căn cứ tình trạng hôn nhân của chị D, anh H để xử cho chị D ly hôn anh H là phù hợp quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị D và anh H có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 23/12/2015 và chị D xin được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Kh hiện nay tuy sống cùng bố và ông, bà nội, nhưng cháu chưa đủ ba tuổi, tại khoản 3 điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”, chị D hiện nay có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, do đó chị yêu cầu được nuôi con là chính đáng, HĐXX xét giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Ngọc Kh.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu anh H phải đóng góp nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56, 57, điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 235; Điều 227, điều 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị D và anh Nguyễn Văn H ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Đồng Thị D có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 23/12/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Án phí: chị Đồng Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0004313 ngày 02/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã NghH
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng